

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG  
TỈNH THÁI NGUYÊN**

**CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 22/ 2019/HNGĐ - ST

Ngày: 30 - 10 - 2019

V/v Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG H XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÔNG CÔNG, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Dương V Phong

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Phí Thị Hương

Bà Trịnh Thị Minh Ty

**- Thư ký phiên tòa:** Vương Thị Thanh Lan – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Ngô Diệu Thanh – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 10 năm 2019, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 142/ 2019/TLST - HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2019 về “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 27/2019/QĐXX-ST ngày 27 tháng 9 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Nguyễn Viết V, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Tổ dân phố 2 N, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Có mặt).

2. *Bị đơn:* Bà Mai Thị H, sinh năm 1966; nơi cư trú cuối cùng: Tổ dân phố 3 T, phường L, thành phố S, tỉnh Thái Nguyên (Vắng mặt lần thứ hai không có lý do).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Nguyễn Viết V trình bày, ông V kết hôn với bà H năm 1991 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã L, thành phố Thái Nguyên (nay là phường L, thành phố Sông Công). Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại tổ dân phố Ninh Hương, phường L. Sau một thời gian chung sống, đến tháng 8/1991, ông V không biết vì lý do gì bà H đã bỏ nhà đi. Đến tháng 12/1991, sau khi nghe tin bà H sinh con tại Thanh Hóa, ông V vào đón con thì được biết bà H đã để lại con cho bà ngoại nuôi, còn bà H bỏ đi đâu không ai biết. Từ đó đến nay không có tin tức gì của bà H. Sau khi ông V có yêu cầu, Tòa án đã có quyết định tuyên bố bà H mất tích. Đến nay, ông V xác định không còn tình cảm, xin ly hôn bà H. Về con chung, quá trình chung

sống, ông V và bà H đã có 01 con chung là Nguyễn Hải Th - sinh năm 1991, hiện đã có vợ con và ra ở riêng, con chung đã trưởng thành trên 18 tuổi, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản và nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Quyết định sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/2019/QĐST – DS ngày 02/5/2019 của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, đã tuyên bố bà Mai Thị H mất tích. Sau khi thụ lý vụ án. Ngày 30/8/2019, Tòa án đã tiến hành xác minh tại nơi cư trú cuối cùng của bị đơn Mai Thị H, bà Trần Thị Hải – Tổ trưởng Tổ dân phố 3 T, phường L cung cấp: bà Mai Thị H vắng mặt tại địa phương từ 10 năm nay, đến nay địa phương không có bất kỳ thông tin, tin tức gì của bà H, hiện bà H làm gì, ở đâu địa phương không biết.

Do bà H mất tích, nên Tòa án không tiến hành H giải được. Vụ án được đưa ra xét xử tại phiên tòa công khai. Tại phiên tòa, ông V giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn bà H, về con chung đã trưởng thành, có cuộc sống gia đình riêng, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản và nợ chung không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của luật tố tụng dân sự, các đương sự tuân thủ thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của mình. Về việc giải quyết nội dung vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông V được ly hôn bà H; buộc ông V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

**[1] Về thủ tục tố tụng:** Đây là vụ án hôn nhân và gia đình về ly hôn. Bị đơn có nơi cư trú cuối cùng tại thành phố Sông Công, theo quy định tại Điều 28, 35, 39, 40 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Sông Công, tỉnh Thái Nguyên. Bị đơn là bà Mai Thị H vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai, căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với bị đơn.

### **[2] Về nội dung vụ án:**

Về quan hệ hôn nhân: Ông V và bà H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền, được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Ông V xin ly hôn, Hội đồng xét xử thấy, theo trình bày của ông V và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án thể hiện, ngay sau khi kết hôn được một thời gian ngắn, bà H đã bỏ đi khỏi địa phương, đến nay không biết tin tức, địa chỉ. Theo yêu cầu của ông V, ngày 02/5/2019, Tòa án nhân dân thành phố Sông Công đã có quyết định tuyên bố bà Mai Thị H mất tích. Căn cứ quy định tại khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông V được ly hôn bà H.

Về con chung: Quá trình chung sống, ông V và bà H đã có 01 con chung, hiện đã trưởng thành trên 18 tuổi, đã xây dựng gia đình và có cuộc sống riêng. Ông V không yêu cầu Tòa án giải quyết về vấn đề người trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục. Không xem xét.

Về tài sản chung không ai có yêu cầu giải quyết, nên trong vụ án này Tòa án không xem xét.

Về nợ chung, ông V xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.

**[3] Về án phí:** Ông V là nguyên đơn trong vụ án ly hôn, nên phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[4] Về quyền kháng cáo:** Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 271; thời hạn kháng cáo theo quy định tại Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

**[5] Về quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:** Đại diện Viện kiểm sát xác định, quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã tuân thủ theo đúng các quy định của luật tố tụng dân sự; các đương sự, cơ quan, tổ chức thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của họ. Về quan điểm giải quyết nội dung vụ án, Viện kiểm sát đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông V được ly hôn bà H; buộc ông V phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là phù hợp.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Các Điều 28, 35, 39, 40, 147, khoản 1 Điều 228, Điều 235, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/ 2016/ NQ – UBTWQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Viết V được ly hôn bà Mai Thị H.
2. Về con chung: Con chung của ông Nguyễn Viết V và bà Mai Thị H đã thành niên, có đủ năng lực hành vi dân sự. Không ai có yêu cầu giải quyết, không xem xét.
3. Về tài sản chung không ai có yêu cầu giải quyết, nên trong vụ án này Tòa án không xem xét.
4. Về nợ chung: Không ai có yêu cầu Tòa án giải quyết. Không xem xét.
5. Về án phí: Ông Nguyễn Viết V phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nộp vào Ngân sách Nhà nước, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0007765 ngày 21/ 8/ 2019 tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố Sông Công.

**6.** Về quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, có mặt nguyên đơn là ông Nguyễn Viết V, vắng mặt bị đơn là bà Mai Thị H. Báo cho ông V biết, được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bà H được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc niêm yết bản án.

***Nơi nhận:***

- Đường sự;
- VKSND TP. Sông Công;
- UBND phường L;
- Chi cục THA DS TP. Sông Công;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Dương V Phong**